

TS. NGUYỄN QUANG SỨC



BỆNH CỦA DÊ

và biện pháp
phòng trị.



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

TS. NGUYỄN QUANG SỨC

**BỆNH CỦA DÊ
VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ**
(Tái bản lần thứ 2)

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2005

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn sách nhỏ "Bệnh của dê và biện pháp phòng trị" do TS. Nguyễn Quang Sức viết nhằm giúp cho người nuôi dê (sữa – thịt) hiểu biết những kiến thức cơ bản một số bệnh chính của dê thường gặp để phòng và điều trị bệnh cho dê.

Sách viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ áp dụng vào thực tiễn cho người nuôi dê, nhất là người nuôi dê sữa.

Nhà xuất bản Nông nghiệp xin trân trọng giới thiệu với các độc giả. Hy vọng sách sẽ giúp ích cho người nuôi dê ở nhiều vùng sinh thái của nước ta, vì nếu biết cách phòng và trị bệnh cho dê thì lợi nhuận thu về chiếm 40% tổng thu nhập từ nghề nuôi dê.

Nhà xuất bản Nông nghiệp

Phần 1

ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO CƠ THỂ CỦA DÊ

Dê cũng như động vật khác, cơ thể có 9 hệ chức năng, mỗi hệ bao gồm những cơ quan và có một hay nhiều chức năng được tóm tắt như sau:

Hệ	Cơ quan	Chức năng
Hoạt động	Cơ bắp (thịt) và xương	Hỗ trợ làm cơ thể chuyển động
Tiêu hoá	Răng, mồm, thực quản, Dạ dày, gan, ruột, tụy	Tiêu hoá và hấp thụ thức ăn
T tuần hoàn	Tim và mạch máu	Máu vận chuyển dinh dưỡng đi khắp cơ thể
Hô hấp	Mũi, khí quản, phổi	Thở
Bài tiết	Thận, bàng quang	Lọc chất độc và cặn bã
Thần kinh	Não, dây & hạch thần kinh	Truyền tín hiệu, điều khiển cơ thể
Cảm giác	Mắt, tai, mũi, da	Cảm nhận, phát hiện kích thích bên ngoài
Sinh sản	Dịch hoàn, dương vật, buồng trứng, tử cung, âm đạo, âm hộ, vú	Sinh đẻ và nuôi con
Thể dịch	Hạch lâm ba	Chống bệnh truyền nhiễm, sản xuất bạch huyết

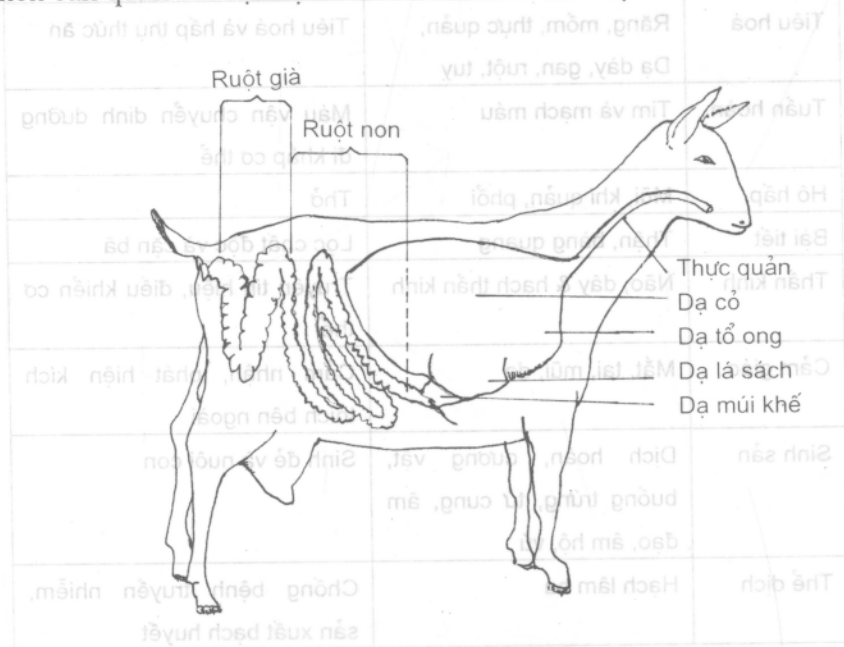
Đặc điểm tiêu hoá của dê

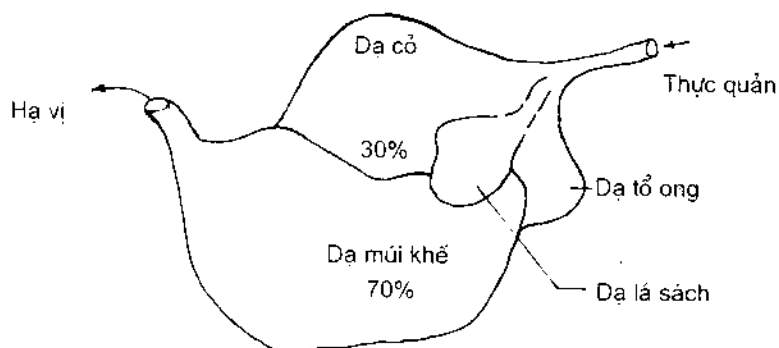
Dạ dày 4 ngăn: Dê là động vật nhai lại, bộ máy tiêu hoá rất đặc biệt là có dạ dày 4 ngăn (hình 1).

Nhai lại: Khi dê ăn xong, thức ăn được đẩy ra và nhai lại. Nếu dê không nhai lại coi như có dấu hiệu ốm.

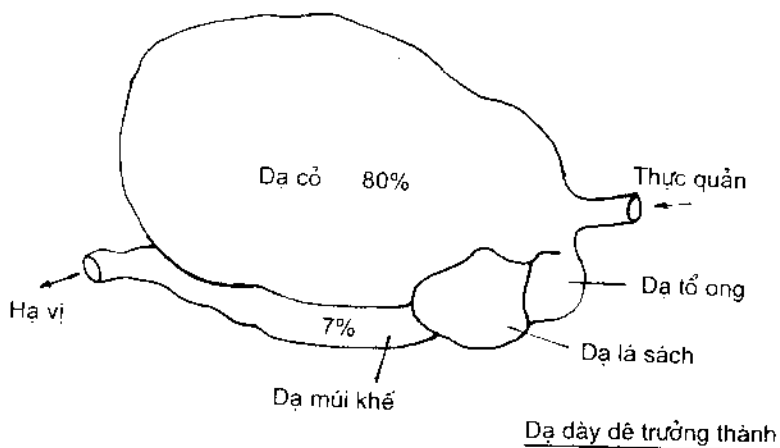
Ợ hơi: Hơi luôn được sinh ra trong dạ dày và mỗi phút dê ợ hơi ra một lần. Nếu dê không ợ hơi thì sinh ra trường hơi bụng.

Nhu động dạ cỏ: Dạ cỏ nhu động đều đặn trong khoảng bụng. Nếu dê khoẻ bình thường thì dạ cỏ thường nhu động khoảng 1-2 lần/phút. Động vật nhai lại có thể nuốt phải vật cứng như đinh, dây thép theo thức ăn làm thủng dạ cỏ, dịch dạ dày chảy ra khoang bụng làm viêm phúc mạc và dê bị chết. Cho nên cần quan sát dọn sạch bãi chăn thả và khu vực nuôi nhốt dê.





Dạ dày dê con



Dạ dày dê trưởng thành

Hình 1. Hệ tiêu hoá của dê

Phần 2

KIỂM TRA TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG CỦA DÊ

Để không chế được thiệt hại về kinh tế do bệnh tật gây nên, người nuôi dê ngoài việc phòng bệnh tốt ra, cần phát hiện kịp thời những dấu hiệu của bệnh phát sinh để điều trị.

Khi dê ốm, các triệu chứng lâm sàng bên ngoài và chỉ tiêu sinh lý của dê thay đổi khác với dê khoẻ được tóm tắt ở bảng sau:

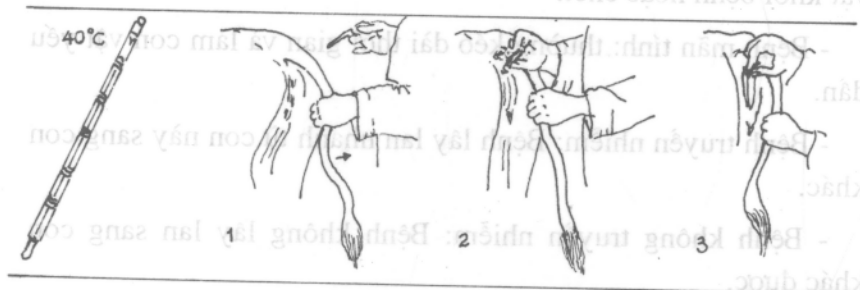
*Những biểu hiện bên ngoài và chỉ tiêu sinh lý của
dê khoẻ và dê ốm*

Dê khoẻ	Dê ốm
Linh hoạt và tinh táo, ăn ngon miệng	Uể oải, cúi đầu, bỏ ăn
Nhai lại và nhu động dạ cỏ bình thường (1-2 lần/phút)	Ngừng nhai lại và nhu động dạ cỏ yếu hoặc ngừng hẳn
Lông mượt và da nhẵn	Xù lông
Thân nhiệt bình thường: ⇒ 38-39,5°C (sáng sớm) ⇒ 39,5-40,5°C (ban ngày)	Sốt: trên 40-41°C hoặc hạ nhiệt: dưới 38°C (phụ thuộc vào mùa)
Nhịp thở bình thường: ⇒ 12-15 lần/phút (hậu bị, trưởng thành)	Dê khó thở, ho.
Kết mạc mắt và niêm mạc mồm màu hồng	Kết mạc mắt, niêm mạc thay đổi ⇒ Nhợt nhạt (thiếu máu do ký sinh trùng) ⇒ Vàng (bệnh về gan) ⇒ Đỏ thẫm (bệnh truyền nhiễm)
Phân cứng và dạng viên	Ỉa chảy: phân nhão, lỏng

Thao tác kiểm tra một số chỉ tiêu sinh lý

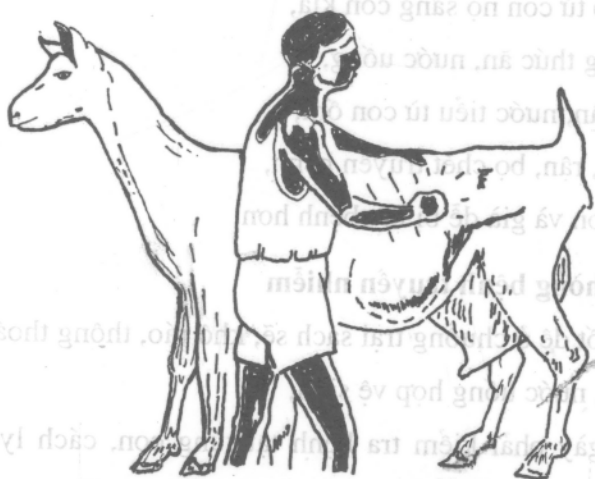
Đếm nhịp thở: Để dễ yên tĩnh, đếm số dao động của thành lồng ngực dễ trong một phút.

Đo thân nhiệt: Cắm nhiệt kế qua hậu môn một cách nhẹ nhàng, thẳng hướng sâu vào trực tràng và để yên trong 3 phút rồi rút ra đọc chỉ số thân nhiệt (hình 2).



Hình 2. Đo thân nhiệt dê

Đếm nhu động dạ cỏ: Đặt nắm tay vào chỗ lõm ngay sau xương sườn cuối cùng bên trái và đếm số nhu động trong 2 phút.



Hình 3. Đếm nhu động dạ cỏ của dê

Phần 3

VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO DÊ

1. Phân loại bệnh

- Bệnh cấp tính: xuất hiện nhanh, trong thời gian ngắn thì con vật khỏi bệnh hoặc chết.

- Bệnh mãn tính: thường kéo dài thời gian và làm con vật yếu dần.

- Bệnh truyền nhiễm: Bệnh lây lan nhanh từ con này sang con khác.

- Bệnh không truyền nhiễm: Bệnh không lây lan sang con khác được.

2. Lây lan mầm bệnh

Các mầm bệnh có thể lây lan bằng nhiều cách sau:

- Trực tiếp từ con nọ sang con kia,
- Lẫn trong thức ăn, nước uống,
- Theo phân, nước tiểu từ con ốm,
- Ruồi, ve, rận, bọ chét truyền bệnh,

Con vật non và già dễ bị lây bệnh hơn.

3. Vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm

- Nuôi nhốt dê ở chuồng trại sạch sẽ, khô ráo, thông thoáng;
- Thức ăn, nước uống hợp vệ sinh;
- Hàng ngày phải kiểm tra bệnh tật từng con, cách ly ngay những con ốm

- Cần tiêm phòng định kỳ một số bệnh truyền nhiễm có vacxin như bệnh tụ huyết trùng và viêm ruột hoại tử.
- Khi dê ốm cần điều trị bệnh kịp thời.
- Dê chết do bệnh truyền nhiễm phải đem chôn sâu.

4. Vệ sinh phòng bệnh không truyền nhiễm

- Cho dê ăn uống sạch sẽ, đầy đủ chất và bổ sung thêm khoáng, muối.
- Đảm bảo môi trường hợp vệ sinh.
- Cắt móng chân thường xuyên.
- Tẩy giun sán tối thiểu 2 lần/năm (trước và sau mùa mưa).
- Gửi mẫu phân tới phòng chẩn đoán mỗi quý một lần để phát hiện và điều trị ngay những con nhiễm nặng.

Phần 4

BỆNH DÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG, TRỊ BỆNH TIÊU CHẢY Ở DÊ CON

Nguyên nhân

- Một số loại vi khuẩn (*Escherichia coli*, *Clostridium perfringens* và *Salmonella*), đôi khi kết hợp với một số loài virut.
- Nuôi dê con trong điều kiện chật chội và vệ sinh kém hoặc quá nóng, quá lạnh và ẩm thấp.
- Sử dụng thức ăn thay thế sữa kém chất lượng, thay đổi chế độ ăn và loại thức ăn đột ngột.

Triệu chứng lâm sàng

Bệnh chỉ xảy ra ở dê con theo 2 dạng sau:

Dạng nhẹ: Thể trạng bình thường, tiêu chảy ngắn, phân thay đổi từ nhão đến loãng.

Dạng nặng: Dê con buồn rầu, mất nước, mồm khô, mắt phản xạ bú mẹ, yếu không đứng dậy được, đầu, tai mũi bị lạnh, đuôi mất nhọt nhát, thân nhiệt hạ, bỏ ăn, bụng nhão, nhu động đường ruột tăng rất mạnh. Phân thay đổi (sền sệt, trắng rời lỏng, nâu rời có bọt, xanh, vàng, hôi thối).

Điều trị

Đưa dê con vào nơi ấm, khô ráo. Sử dụng một trong các dung dịch chống mất nước, mất chất điện giải theo công thức sau đây:

Công thức 1: - 10 g muối tinh

- 5 g muối tiêu (Bicarbonat natri)

- 120 ml mật ong

Công thức 2: - 10 g muối tinh

- 10 g muối tiêu (Bicarbonat natri)

Hoà các thành phần trên với 3-4 lít nước để cho dê uống với mức 10% khối lượng cơ thể, chia ra uống 2-4 lần/ngày trong 2 ngày liền, từ ngày thứ 3 giảm dần lượng dung dịch đó và tăng dần lượng sữa mẹ đến khi khỏi hoàn toàn. Nếu sau 2 ngày mà dê không khỏi tiêu chảy thì nên kết hợp dùng kháng sinh.

Trường hợp bệnh nặng thì cần dùng kháng sinh để điều trị (Ví dụ: hỗn hợp Trimethoprim - Sulfonamide, tetracyclin, neomycin) theo chỉ dẫn.

Phòng bệnh

- Vệ sinh chuồng dê sạch sẽ, khô ráo trước khi đẻ.
- Dê con sơ sinh cần được bú sữa đầu càng sớm càng tốt.
- Dê con cần được ăn khẩu phần thức ăn tinh từ tuần thứ hai.
- Chống nhiễm bẩn vào thức ăn, nước uống.

BỆNH VIÊM PHỔI

Nguyên nhân

- Vi khuẩn, virus, ký sinh trùng.
- Các tác động của môi trường như lạnh, gió lùa, vận chuyển đường dài, ẩm ướt làm giảm sức đề kháng của cơ thể.

Triệu chứng lâm sàng

- Bệnh thường ở dạng cấp tính và mãn tính, thời gian nung bệnh thường 6-10 ngày hoặc lâu hơn.
- Dê bị sốt, ho và thở khó, đau đốn, đầu cúi xuống, có thể chảy nước mũi và chảy dãi, dê không muốn hoạt động.

Điều trị và phòng bệnh

- Tạo sự thông thoáng trong chuồng nuôi dê.
- Thức ăn và nước uống được đảm bảo sạch sẽ, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đặc biệt khi vận chuyển đường dài và thời kỳ sinh sản.
- Dê mắc bệnh cần được điều trị sớm bằng một số loại kháng sinh như: Tylosin (11 mg/kg), Tetracyclin (15 mg/kg), Tiamulin (20 mg/kg) hoặc Streptomycin (30 mg/kg).

BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

Nguyên nhân

- Vi khuẩn *Pasteurella hemolytica* và/hoặc *Pasteurella multocida*.
- Virus hoặc vi khuẩn khác.
- Các tác nhân kích thích như: môi trường ngột ngạt, nuôi nhốt chật chội, thay đổi thức ăn đột ngột, vận chuyển đường dài.

Triệu chứng lâm sàng

Dê sốt cao 40-41°C, chảy nước mũi và nước mắt. Dê lờ đờ, sút cân, khó thở và ho. Tỷ lệ chết lên tới 10% hoặc cao hơn.

Điều trị

Dùng các loại kháng sinh: Penicillin (20.000-40.000 UI/kg; 2lần/ngày), Ampicillin (5-10 mg/kg), Tetracycline (5 mg/kg, 1lần/ngày), hoặc Tylosin (10-20 mg/kg, 1-2 lần/ngày).

Phòng bệnh

- Đảm bảo môi trường nuôi nhốt dê hợp vệ sinh.
- Đàn dê mới nhập về phải cách ly ít nhất 2 tuần.
- Tăng cường sức đề kháng tự nhiên của dê bằng chế độ nuôi dưỡng đầy đủ.

BỆNH VIÊM VÚ

Đối với chần nuôi dê sữa, nhất là các giống dê sữa cao sản, bệnh viêm vú rất hay xảy ra và gây thiệt hại về kinh tế lớn. Bệnh viêm vú làm giảm, có khi mất khả năng tiết sữa, phải loại thải con giống. Bệnh còn làm lây lan sang đàn con của chúng.

Nguyên nhân

- Do vệ sinh môi trường nuôi nhốt kém.
- Kỹ thuật vắt sữa không đúng, tác động cơ học mạnh vào tuyến sữa.
- Da bầu vú, núm vú bị sây sát do cọ sát vào vật cứng trong chuồng hoặc khi chăn thả.
- Nhiễm một số loại vi khuẩn như tụ cầu trùng, liên cầu trùng.

Triệu chứng

- Bầu vú sưng, nóng và đỏ hoặc lạnh và tím bầm.
- Cơ bầu vú thường bị trương, cứng lên hoặc phù nề.
- Dê đau đớn khi sờ tới chỗ viêm.
- Màu sữa thay đổi từ trắng sang màu vàng nhạt, rồi vàng thẫm có lẫn mủ hoặc lẫn máu.

- Sữa có thể bị loãng hơn.
- Dê kém ăn và cho năng suất sữa giảm hẳn.

Điều trị

- Sử dụng cao tan (thuốc nam) dán vào chỗ viêm, mỗi ngày thay một lần.
- Hàng ngày vắt sữa 3 lần để bỏ hết sữa trong bầu sữa đi, rồi chườm bằng nước nóng 38-40°C để giảm viêm.
- Nếu bị nặng, có thể dùng kháng sinh dạng mỡ như tetracyclin để tiêm vào sữa qua cửa mở của núm vú.

Phòng bệnh

- Nuôi dê trong môi trường đảm bảo vệ sinh tốt, tránh sự nhiễm bệnh và lây lan.
- Rửa sạch và lau khô bầu vú, núm vú bằng khăn sạch trước khi vắt sữa.
- Vắt sữa đúng thao tác kỹ thuật.
- Không chặn thả dê khi gần dê và đang tiết sữa để tránh sự sây sát bầu vú (trường hợp bầu vú to).
- Không để bất cứ vật gì trong chuồng trại nhốt dê có nguy cơ làm sây sát bầu vú.

CHƯƠNG HƠI DẠ CỎ

Nguyên nhân

Cho dê ăn nhiều thức ăn bị ôi mốc, chứa nhiều nước, ít xơ và dễ lên men sinh hơi như dây lang, cây ngô non, cây họ đậu, cỏ non xanh hoặc cho ăn nhiều cỏ khô rồi thả ra đồng cỏ ướt.

Thay đổi đột ngột loại thức ăn: ví dụ từ thức ăn thô sang thức ăn tinh như hạt ngũ cốc, thức ăn tinh hỗn hợp cũng có thể gây nên chướng hơi.

Chướng hơi thứ cấp cũng có thể xuất hiện ở dê, khi dê bị cảm lạnh do ướt nước mưa, viêm ruột, bội thực dạ cỏ, tắc cường hộng do nuốt phải dị vật như quả táo, cà rốt, hoặc khi dê ốm yếu không được uống nước đầy đủ cũng hay bị nghẹn thức ăn.

Triệu chứng lâm sàng

Giai đoạn đầu của bệnh, con vật mệt mỏi, khó chịu và bỏ ăn. Dấu hiệu điển hình nhất là căng bụng, đặc biệt là căng ở bên trái, gõ vào khu vực đó thì thấy âm trống.

Sau khi đầy bụng một thời gian, con vật trở nên khó chịu hơn, đứng xoang chân, đi loạng choạng, nhu động dạ cỏ yếu dần và mất hẳn.

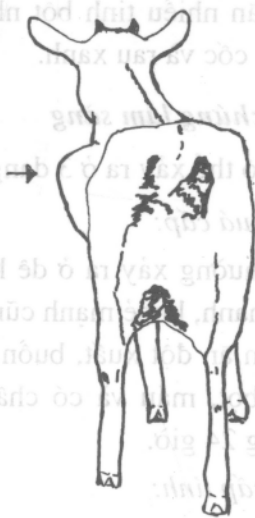
Giai đoạn cuối cùng, dê chảy dãi, mắt trợn ngược và chuyển động tròn, niêm mạc mắt mồm chuyển từ đỏ hồng sang tím tái, thể hiện cơ thể thiếu oxy và sắp chết.

Điều trị

Cần thiệp kịp thời là rất cần thiết.

Chướng hơi thứ cấp:

Được can thiệp bằng ống xông dạ cỏ hoặc tháo bỏ dị vật khỏi cường hộng.



Hình 4. Dê bị chướng hơi, bụng bên trái căng phình lên

Chương hơi do thức ăn: Trước hết phải chống sự tạo hơi bằng cách cho dê uống 100-200ml dầu răn, hoặc 50-100ml rượu tỏi. Cho dê hoạt động và chà xát vùng dạ cỏ nhiều lần sau khi uống dầu sẽ làm tăng cường nhu động dạ cỏ và thoát hơi. Cần tiêm kháng sinh 3-5 ngày sau khi chọc thoát hơi dạ cỏ.

BỆNH VIÊM RUỘT HOẠI TỬ

Nguyên nhân

- Vi khuẩn *Clostridium perfringens* thường cư trú trong đường ruột của gia súc khỏe.
- Thay đổi đột ngột về thức ăn hoặc chế độ nuôi dưỡng.
- Dê chăn thả ở đồng cỏ non, giàu protein, nghèo xơ.
- Cho ăn nhiều tinh bột như mỳ, cám, rỉ mật, đặc biệt là ăn nhiều ngũ cốc và rau xanh.

Triệu chứng lâm sàng

Bệnh có thể xảy ra ở 3 dạng sau đây:

Dạng quá cấp:

Bệnh thường xảy ra ở dê hậu bị, ít bị ở dê trưởng thành. Dê con lớn nhanh, khỏe mạnh cũng hay bị nhiễm bệnh này.

Dê kém ăn đột xuất, buồn rầu, đau bụng, kêu hét, phân lỏng dính lẫn bọt, máu và có chất nhầy, sốt cao 40-41°C. Dê chết trong vòng 24 giờ.

Dạng cấp tính:

Bệnh thường xảy ra ở dê trưởng thành.

Dé đau bụng, có thể không hoặc ít kêu rên. Phân lúc đầu nhão, sền sệt, nhưng sau đó trở nên lỏng như nước, có mùi hôi thối. Triệu chứng lâm sàng có thể kéo dài 3-4 ngày.

Dạng mãn tính

Bệnh xuất hiện theo giai đoạn, có định kỳ vài tuần lại lặp lại. Dé buồn bã, giảm tiết sữa, kém ăn. Dé giảm trọng cùng với ỉa chảy gián đoạn với phân nhão.

Điều trị

Trong trường hợp dạng bệnh quá cấp và cấp tính cần tiêm truyền tĩnh mạch dung dịch cung cấp chất điện giải bicarbonate để tránh sốc, mất nước và tăng axit huyết.

Tiêm bắp kết hợp các loại thuốc Streptomycin, Penicilin, Trimethoprim-Sulfonamide cũng có tác dụng.

Có thể sử dụng Sulfonamide cho uống. Cho uống 50ml dung dịch CuSO_4 (1 thìa ăn CuSO_4 pha với 1 lít nước). Để hạn chế tác hại thần kinh và giảm bài tiết độc tố đường ruột, cần cho dê uống than hoạt tính, magnesium sulfat, magnesium hydroxide, caffeine và bột cao lanh.

Phòng bệnh

- Dùng vaccin giải độc tố 6 tháng một lần có khả năng hạn chế được sự phát bệnh trong đàn.

Không thay đổi thức ăn đột ngột.

Không cho ăn quá nhiều thức ăn tinh mà ít thức ăn thô trong khẩu phần.

BỆNH VIÊM MẮT TRUYỀN NHIỄM

Nguyên nhân

Bệnh có thể gây nên bởi một số vi khuẩn như *Mycoplasma* và *Chlamydia psittaci*.

Triệu chứng lâm sàng

Lúc đầu hoặc khi bệnh nhẹ thì thấy vùng lòng, da dưới mắt, cạnh mắt bị ướt. Kết mạc mắt đỏ và sưng.

Sau vài ngày thì mắt sưng huyết nặng hơn, có màng trắng phủ giác mạc một phần giữa hoặc phủ hoàn toàn.

Dê hay nháy mắt và nhắm lại một phần. Nếu cả 2 mắt bị mờ hoặc loét, thì dê sẽ sút cân vì dê không ăn được.

Điều trị

Rửa mắt bằng dung dịch nước muối hoặc nước sôi nguội.

Dùng thuốc mỡ kháng sinh (Tetracylin, Chloramphenicol) nhỏ 2-4 lần/ngày.

Trường hợp mắt kéo màng thì dùng dung dịch sunphat kẽm 10% nhỏ 2-3 lần/ngày.

BỆNH VIÊM LOÉT MIỆNG TRUYỀN NHIỄM

Nguyên nhân

Bệnh được gây nên bởi một loại virus (parapox virus). Nó xâm nhập vào dê qua chỗ bị trầy da.

Triệu chứng lâm sàng

Trong đàn nhiễm bệnh thì tỷ lệ mắc bệnh ở dê con thường tới 100%. Dê trưởng thành thường mắc bệnh nhẹ. Dê mới chuyển vùng, nhất là dê con dễ cảm nhiễm bệnh hơn.

Các nốt mụn nước, mụn mủ tạo thành vết loét, rồi thành vảy cứng chủ yếu ở trên môi, mép, cũng có thể xuất hiện ở mặt, tai, bầu vú, núm vú, bìu dịch hoàn, âm hộ, vách móng và sườn.

Các vết loét có thể xuất hiện ở lưỡi hoặc ở niêm mạc miệng được phủ lớp bọt trắng. Dê đau, kém ăn, chảy dãi có mùi hôi. Trường hợp này dễ bị nhiễm trùng thứ phát.

Điều trị

Các loại kháng sinh chỉ có tác dụng đối với bệnh thứ phát xuất hiện. Một số dung dịch sát trùng được dùng điều trị các vết loét môi, mồm của những con mắc bệnh.

Có thể sử dụng Ecthymatocid (hỗn hợp pha chế bởi 40 ml cồn iốt 20% và 20g bột tetran hoà với 1 lít mật ong) để bôi vào vết loét 2-3 lần/ngày.

Phòng bệnh

- Giữ môi trường khô ráo, sạch sẽ
- Nuôi dưỡng, chăm sóc tốt dê con sau khi vận chuyển.
- Cách ly ngay những con đã mắc bệnh ra khỏi đàn dê.
- Hàng ngày phải thu dọn, vệ sinh tiêu độc khu vực nuôi dê mắc bệnh.

- Dụng cụ bôi thuốc điều trị xong phải được sát trùng kỹ lưỡng.

BỆNH GIUN TRÒN

Nguyên nhân và cách lan truyền



Hình 5. Chu kỳ phát triển của giun tròn

Có nhiều loài giun tròn cư trú ở đường tiêu hoá gây bệnh. Chu kỳ phát triển của giun tròn và cách lây lan được thể hiện ở hình 5.

Triệu chứng lâm sàng

Suy giảm thể lực, tăng trọng kém và kém ăn. Trường hợp mãn tính thì thấy lông xù, da khô, và nứt da.

Trường hợp nhiễm nặng thì thấy ỉa chảy, phân xanh thẫm đến màu đen, làm bẩn lông da đuôi và khu vực xung quanh.

Các niêm mạc và kết mạc bị nhợt nhạt, nhịp thở và nhịp tim tăng lên. Hay xuất hiện thuỷ thũng ở dưới hàm.

Dê ốm yếu, ít hoạt động. Trong nhiều trường hợp giun xoắn không kết hợp, phân bị táo bón nhiều hơn là ỉa chảy. Bệnh kéo dài dê bị sút cân cũng rất phổ biến.

Điều trị

Một số loại thuốc và liều dùng có hiệu lực với giun tròn là: Tetramisole (15mg/kg thể trọng) hoặc levamisole (7,5 mg/kg thể trọng), mebendasole (15-20 mg/kg thể trọng), albendazole (10 mg/kg thể trọng).

Phòng bệnh

Sử dụng thuốc tẩy giun định kỳ thường xuyên là phương pháp có hiệu quả. Vệ sinh chuồng trại và thức ăn, nước uống tốt.

BỆNH SÁN LÁ GAN

Nguyên nhân

Sán lá gan trưởng thành sống trong ống mật của vật chủ và đẻ trứng theo ống mật vào phân ra ngoài. Sán lá gan có vòng đời gián tiếp thông qua ký chủ trung gian là ốc.

Triệu chứng

Cấp tính: Dê yếu dần, suy nhược cơ thể, biếng ăn và xanh xao (da, kết mạc, niêm mạc nhợt nhạt). Hiện tượng này kéo dài một thời gian rồi chết.

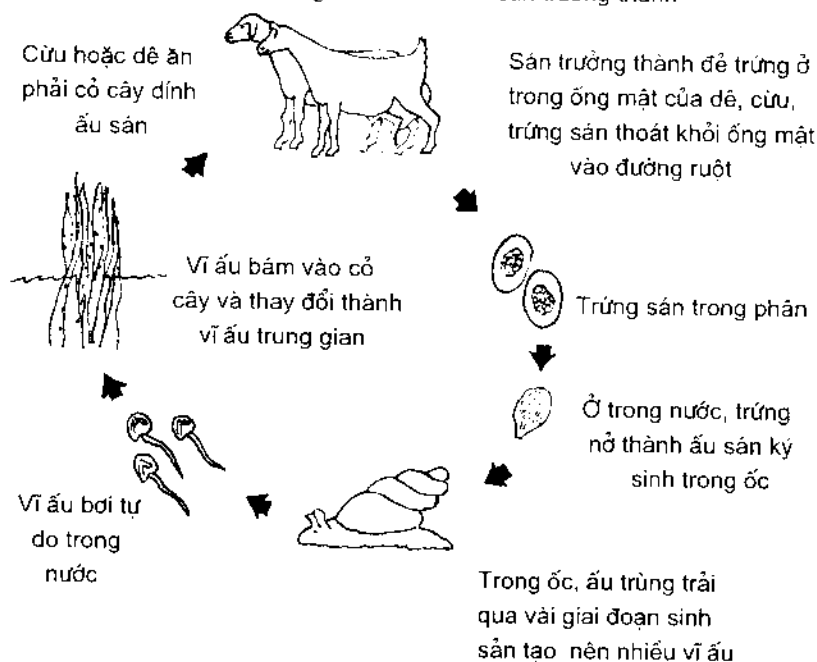
Mãn tính: Dê lờ đờ, giảm tiết sữa và giảm trọng lượng sau một tháng trở lên, có thể bị ỉa chảy, thể lực kém, xù lông, niêm mạc nhợt nhạt và tim đập nhanh hơn. Có xuất hiện thũng thũng trong trường hợp kéo dài.

Điều trị và phòng bệnh

Thuốc điều trị và phòng bệnh sán lá gan có tác dụng tốt thường có ở Việt Nam là Albendazole (10 mg/kg, uống). Sau khi tẩy 3 ngày, phân gia súc thải ra phải được thu gọn và tiêu độc.

Biện pháp phòng bệnh tốt nhất là không chăn thả dê ở khu vực ẩm thấp, có ốc nước ngọt cư trú và định kỳ 6 tháng một lần tẩy sán bằng thuốc hiệu lực cao cho toàn đàn dê bị nhiễm sán.

Ấu sán phát triển thành sán non trong dạ dày, ký sinh trong thành đường ruột rồi đi vào gan và trở thành sán trưởng thành



Hình 6. Chu kỳ phát triển của sán lá gan

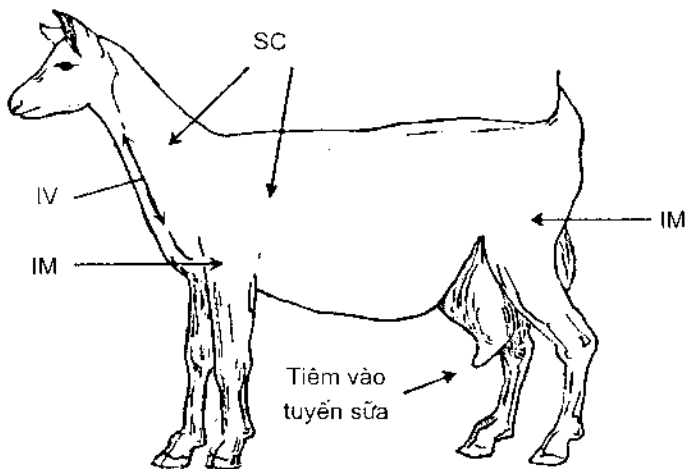
Phần 5

MỘT SỐ THAO TÁC KỸ THUẬT THÚ Y

Sát trùng dụng cụ, bơm và kim tiêm

Trước và sau khi sử dụng dụng cụ thú y, cần rửa và sát trùng cẩn thận. Phải tẩy bỏ đi các chất bẩn, máu bám dính trong dụng cụ, rồi tráng lại bằng nước sạch. Cách sát trùng đơn giản là luộc dụng cụ trong nước sạch khoảng 15-20 phút. Sau khi sát trùng xong thì lấy vải hay khăn khô, sạch quấn lại bảo quản cẩn thận cho đến khi sử dụng.

Các vị trí tiêm: Vị trí tiêm sẽ được xác định theo hình 7.



Hình 7. IM: Tiêm bắp, IV: Tiêm ven, SC: Tiêm dưới da

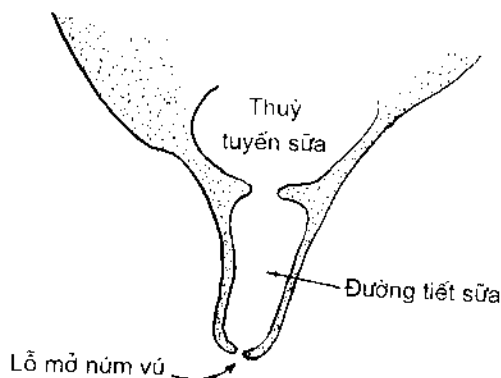
Tiêm bắp (IM): Tiêm sâu vào giữa bắp cơ đùi chân sau hoặc cơ ở vai. Nên dùng kim tiêm cỡ 18 đâm vuông góc vào vị trí đã

xác định. Trước khi bơm thuốc vào nên rút pít tông một chút để xem mũi kim có vào mạch máu không. Nếu thấy máu chảy vào bơm tiêm, thì phải chỉnh lại vị trí tiêm.

Tiêm dưới da (SC): Thường tiêm vào dưới da ở vùng cổ hoặc ở sau vai. Dùng kim tiêm dài 1-2,5 cm chọc qua lớp da vào chỗ mà tay kia đã kéo da lên.

Tiêm ven (IV): Tiêm vào tĩnh mạch cổ. Lấy tay ấn vào phần dưới cổ cho tĩnh mạch nổi lên. Dùng cồn sát trùng vùng định tiêm. Lấy kim nhỏ, dài đưa qua da vào tĩnh mạch, nhìn đốc kim xem có máu chảy ra là được. Khi bơm thuốc vào phải bơm chậm, nhẹ nhàng. Nếu thấy phồng lên ở đầu kim thì dừng và chỉnh lại kim. Lưu ý chỉ dùng những loại thuốc mà được chỉ định để tiêm ven.

Tiêm vào tuyến sữa: Phải rửa sạch núm vú và sát trùng bằng cồn trước khi tiêm. Chỉ được sử dụng kim chuyên dùng để đưa thuốc vào tuyến sữa. Đưa kim nhẹ nhàng vào cửa mở của đầu núm vú rồi bơm thuốc vào. Cấu tạo của tuyến sữa được minh họa ở hình 8.



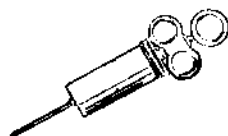
Hình 8. Tiêm vào tuyến sữa

Dụng cụ và cách cho dê uống thuốc

Cho uống thuốc bằng chai hoặc bơm tiêm: Thông thường nếu đổ dung dịch thuốc vào mồm dê khi bắt nó ngẩng đầu lên thì nó sẽ tự nuốt. Nên cho dê uống thuốc bằng miệng chai có gắn ống cao su hoặc bơm tiêm to không có kim đặt sâu trên cuống lưỡi dê (hình 9). Đổ từ từ, cẩn thận nhẹ nhàng để tránh gây sặc hay chấn thương xoang miệng. Những dung dịch có mùi vị khó uống như dầu khoáng thì nên cho uống bằng ống xông dạ dày hoặc pha trộn với chất có vị thơm ngon thì dê sẽ tự nuốt.



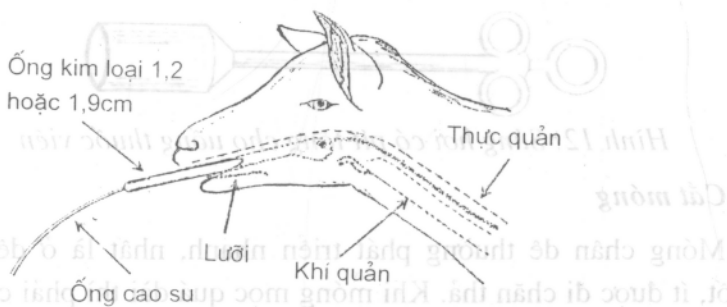
Gắn ống cao su vào
miệng cổ chai



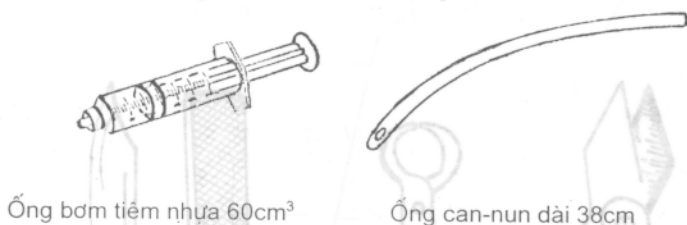
Dùng đầu ống bơm tiêm
cho dê uống thuốc

Hình 9. Cho uống thuốc bằng chai và bơm tiêm

Ống xông dạ dày: Ống này dùng để đưa dung dịch có khối lượng lớn hay có mùi vị lạ vào thẳng dạ dày hoặc để thoát khí từ dạ cỏ ra. Nên dùng ống cao su hay ống nhựa đường kính 1-2cm xuyên qua một đoạn ống kim loại để dê không nhai nát ống xông (hình 10). Dùng bơm tiêm to 60 cm³ hay chai nhỏ đựng thuốc gắn vào đầu ống cao su kia để cho uống. Có thể dùng ống ca-nun để cho dê con uống sữa đầu nếu chúng quá yếu (hình 11).



Hình 10. Cách dùng ống xông dạ dày



Hình 11. Ống bơm tiêm và ca-nun

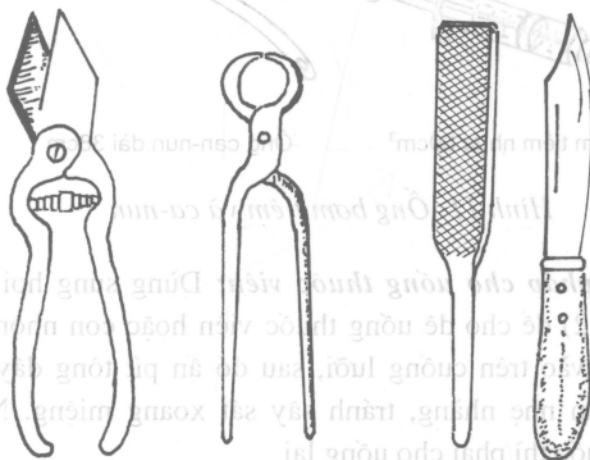
Phương pháp cho uống thuốc viên: Dùng súng hơi có pít tông (hình 12) để cho dê uống thuốc viên hoặc con nhộng. Đặt miệng súng vào trên cuống lưỡi, sau đó ấn pít tông đẩy thuốc vào. Nên làm nhẹ nhàng, tránh gây sát xoang miệng. Nếu dê nhả thuốc thì phải cho uống lại.



Hình 12. Súng hơi có pít tông cho uống thuốc viên

Cắt móng

Móng chân dê thường phát triển nhanh, nhất là ở dê nuôi nhốt, ít được đi chân thả. Khi móng mọc quá dài thì phải cắt gọt bỏ để tránh gây xước móng và phòng thối móng. Khi cắt nên loại bỏ các phần móng thừa, bẩn và bị bệnh. Không nên cắt sâu vào tổ chức cơ để làm chảy máu, nhiễm trùng.



Hình 13. Một số dụng cụ cắt móng chân dê

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Súc, Nguyễn Duy Lý, Franz Kelhback.
Sổ tay khám, chữa bệnh cho dê - Nhà XBNN, 2000.
2. Đinh Văn Bình, Nguyễn Quang Súc -- Chăn nuôi dê.
Nhà XBNN, 2000.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
<i>Phần 1. ĐẶC ĐIỂM CẤU TẠO CƠ THỂ CỦA DÊ</i>	
Đặc điểm tiêu hoá của dê	6
<i>Phần 2. KIỂM TRA TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG CỦA DÊ</i>	
Thao tác kiểm tra một số chỉ tiêu sinh lý	9
<i>Phần 3. VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO DÊ</i>	
1. Phân loại bệnh	10
2. Lấy lan mầm bệnh	10
3. Vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm	10
4. Vệ sinh phòng bệnh không truyền nhiễm	11
<i>Phần 4. BỆNH DÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRI</i>	
Bệnh tiêu chảy ở dê con	12
Bệnh viêm phổi	13
Bệnh tụ huyết trùng	14
Bệnh viêm vú	15
Chướng hơi dạ cỏ	16

Bệnh viêm ruột hoại tử	18
Bệnh viêm mắt truyền nhiễm	20
Bệnh viêm loét miệng truyền nhiễm	20
Bệnh giun tròn	22
Bệnh sán lá gan	24

Phần 5. MỘT SỐ THAO TÁC KỸ THUẬT THÚ Y

Sát trùng dụng cụ, bơm và kim tiêm	56
Dụng cụ và cách cho dê uống thuốc	28
Tài liệu tham khảo	31

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CAO DOANH
Phụ trách bản thảo
BÍCH HOA-HOÀI ANH
Trình bày bìa
ĐỖ THỊNH

In 2000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Xưởng in NXB Nông nghiệp.
Giấy phép số 442/145 XB-QLXB do Cục Xuất bản cấp ngày 3/2/2005.
In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2006.

Nhà xuất bản Nông nghiệp

167/6 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (04) 8 521940 - 8 523887 Fax: (04) 5 762767

Chi nhánh Nhà xuất bản nông nghiệp

58 Nguyễn Bình Khiêm, Quận I, TP Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8 297157 - 8 294521 Fax: (08) 9 101036

63 - 630

- 442/145 - 05

NN - 2005

bệnh của G3 và biện pháp



6.000 VNĐ

Giá: 6.000đ